

Số: 590 /QĐ - UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 05 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh tại Tờ trình số 64 /TTr-SNV ngày 08 tháng 02 năm 2018 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC b/c);
- T.Tr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Ban TCTU, VPTU;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4 (để thực hiện);
- Báo BR-VT; Đài PTTH tỉnh;
- Website CCHC;
- Lưu VT, SNV. *MC*



Nguyễn Thanh Tịnh

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Qua kiểm tra giúp UBND tỉnh đánh giá đúng về tình hình và kết quả triển khai thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; phát hiện những điểm hình hay đề giới thiệu, nhân rộng, đồng thời có các giải pháp khắc phục cụ thể những hạn chế, yếu kém trong thực hiện cải cách hành chính.

- Thông qua kết quả kiểm tra rút ra được những vấn đề cần quan tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính trong thời gian tới. Đồng thời kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo các cấp liên quan để nâng cao chất lượng cải cách hành chính của tỉnh.

- Nâng cao và tạo chuyên môn mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2018 đối với các sở, ngành, địa phương.

2. Yêu cầu:

- Việc kiểm tra phải thực hiện nghiêm túc, khách quan, chính xác. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành để không gây trở ngại đến hoạt động của các đơn vị kiểm tra.

- Việc kiểm tra phải thực hiện đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao.

- Kết quả kiểm tra phải được tổng hợp báo cáo UBND tỉnh định kỳ theo quy định. Những kiến nghị của Đoàn kiểm tra phải được các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục. Trong trường hợp cần thiết có thể thực hiện việc phúc tra, tái kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị.

- Việc kiểm tra công tác cải cách hành chính là yêu cầu bắt buộc của các cơ quan hành chính nhà nước. Do vậy, các cơ quan chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị mình.

- Kết hợp kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất (không thông báo lịch).

II. NỘI DUNG KIỂM TRA:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

- Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính.
- Thực hiện mệnh lệnh hành chính cấp trên.
- Việc kiểm tra công tác cải cách hành chính.
- Thực hiện báo cáo định kỳ.
- Việc thực hiện chỉ số cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Cải cách thể chế:

- Việc rà soát và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- Tham mưu cấp thẩm quyền ban hành các văn bản để triển khai thực hiện những quy định của tỉnh, Trung ương liên quan đến lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành, địa phương.

3. Cải cách thủ tục hành chính:

- Rà soát công bố, thực hiện bộ thủ tục hành chính đã được phê duyệt.
- Công khai thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị.
- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; sự phối hợp giữa các ngành có liên quan trong giải quyết công việc theo cơ chế một cửa liên thông.
- Việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với những quy định về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Tình hình sử dụng, quản lý biên chế được giao; việc ban hành và thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban; thực hiện phân cấp quản lý nhà nước.
- Việc thực hiện sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết 39-NQ/TW.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

- Việc cải cách chế độ công vụ, công chức; thực hiện Kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; chính sách tinh giản biên chế. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý CBCCVC; công tác xử lý các vi phạm của CBCCVC trong thi hành nhiệm vụ được giao.
- Việc triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Cải cách tài chính công:

Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ (đối với cơ quan hành chính), Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 04/02/2015 của Chính phủ (đối với đơn vị sự nghiệp) và Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ (đối với đơn vị khoa học công nghệ).

7. Về hiện đại hóa nền hành chính nhà nước:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước; ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào hoạt động các cơ quan quản lý nhà nước.

8. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao cho các Sở, ngành, UBND cấp huyện theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của UBND tỉnh.

9. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản có liên quan.

- Các thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, bố trí công chức tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

- Ban hành và thực hiện Quy chế quy định quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, xử lý, trình ký, trả lại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; trách nhiệm của bộ phận liên quan trong việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, trách nhiệm của công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại đơn vị, địa phương

- Quy trình, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và đánh giá chung về kết quả thực hiện cơ chế một cửa tại địa phương.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

- Trong Quý I/2018: Sở Kế hoạch và Đầu tư, 01 UBND cấp xã thuộc huyện Long Điền.

- Trong Quý II/2018: Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Văn hóa và Thông tin; UBND huyện Châu Đức và 02 UBND cấp xã thuộc huyện Châu Đức, 02 UBND cấp xã thuộc thành phố Bà Rịa, 01 UBND cấp xã thuộc huyện Xuyên Mộc.

- Trong Quý III/2018: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Du lịch, UBND huyện Đất Đỏ và 01 UBND cấp xã thuộc huyện Đất Đỏ, UBND huyện Tân Thành và 02 UBND cấp xã thuộc huyện Tân Thành, 02 UBND cấp xã thuộc huyện Xuyên Mộc.

- Trong Quý IV/2018: Sở Nội vụ, 02 UBND cấp xã thuộc thành phố Vũng Tàu.

Ngoài ra, căn cứ Thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh số 1051-TB/KL ngày 19/12/2017 và tình hình thực tế công tác cải cách hành chính, giao Sở Nội vụ phối

hợp với Văn phòng UBND tỉnh và một số cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra quy trình giải quyết thủ tục hành chính của một số Sở, ngành, hoặc kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra, kiểm tra bổ sung các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác cải cách hành chính trong năm 2018.

IV. THÀNH PHẦN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA

1. Thành phần Đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh:

- Lãnh đạo Sở Nội vụ - Trưởng đoàn;
- Trưởng phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ – Phó trưởng Đoàn;
- Chuyên viên các phòng: Cải cách hành chính; Công chức, viên chức; Tổ chức biên chế và Tổ chức phi chính phủ; Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên, Sở Nội vụ – Thành viên;
- Đại diện các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan – Thành viên;
- Đại diện Báo Bà Rịa- Vũng Tàu và Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh – Thành viên.

2. Thành phần Đoàn làm việc của các sở, ban, ngành, địa phương được kiểm tra:

- Đại diện Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Đại diện Lãnh đạo Văn phòng các sở, ban, ngành.
- Đại diện Lãnh đạo Văn phòng, Phòng Nội vụ các huyện, thành phố.
- Cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và công chức, viên chức các phòng ban, bộ phận thuộc đơn vị được kiểm tra.

3. Nhiệm vụ của các thành viên tham gia Đoàn kiểm tra:

- Thành viên Sở Nội vụ: Kiểm tra việc thực hiện các nội dung được phân công trong kế hoạch của tỉnh, việc thực hiện mệnh lệnh hành chính cấp trên và công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của sở, ban, ngành và địa phương; công tác tuyên truyền cải cách hành chính; cùng Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kiểm tra công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Cập nhật, ghi chép biên bản kiểm tra, thông báo kết luận kiểm tra trình Trưởng đoàn.

- Thành viên Văn phòng UBND tỉnh: Kiểm tra tình hình thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Thành viên Sở Thông tin và Truyền thông: Kiểm tra việc triển khai và kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thành viên Sở Tư pháp: Kiểm tra việc rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại đơn vị.

- Thành viên Sở Khoa học và Công nghệ: Kiểm tra việc triển khai, thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001 trên địa bàn tỉnh.

- Thành viên Sở Tài chính: Kiểm tra việc thực hiện chế độ tự chủ trong cơ quan hành chính (kể cả ở xã), đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thành viên Sở Tài nguyên và Môi trường: Kiểm tra việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- Thành viên Đài phát thanh và Truyền hình, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu: Thực hiện công tác tuyên truyền.

Trong quá trình kiểm tra, các thành viên sẽ tìm hiểu rõ nguyên nhân khó khăn, tồn tại, nghiên cứu đề xuất của cơ sở và giải đáp, hướng dẫn những vướng mắc để giúp cơ sở khắc phục những hạn chế, tồn tại.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh năm 2018 với thành phần, số lượng thành viên phù hợp; căn cứ các nội dung của kế hoạch, từng thành viên đoàn kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra theo từng lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của sở, ngành mình đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

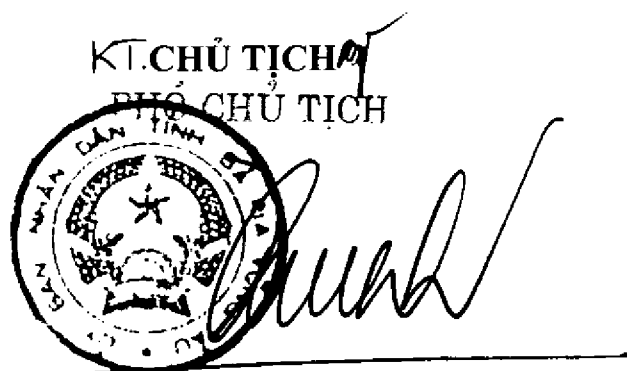
Xây dựng lịch kiểm tra để thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất không thông báo lịch. Trên cơ sở kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh, Đoàn có báo cáo kết quả kiểm tra cùng những kiến nghị liên quan tại cuộc họp giao ban định kỳ của UBND tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ vào kế hoạch kiểm tra có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, tổ chức thực hiện tự kiểm tra trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương (kể cả cơ quan, đơn vị trực thuộc). Báo cáo kết quả kiểm tra về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ). Riêng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương nằm trong kế hoạch kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các báo cáo, tài liệu theo yêu cầu của đoàn kiểm tra gửi về Sở Nội vụ trước 10 ngày khi đoàn kiểm tra làm việc.

3. Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh có trách nhiệm cử phóng viên chuyên theo dõi, đưa tin các hoạt động kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh.

4. Kinh phí phục vụ đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính được sử dụng từ nguồn kinh phí cải cách hành chính 2018 cấp cho Sở Nội vụ.

KT. CHỦ TỊCH
ĐIỀU CHỨC TỊCH



Nguyễn Thanh Tịnh